TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 9 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Diệp Hồng K, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Hồng P, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị Kim T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp Hồng P, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tạ Việt L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Diệp Mỹ Ư, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số nhà 37, đường H, phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Anh Huỳnh Hoàng H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Tân T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Ông Diệp Văn H1, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

5. Bà Trần Thị L, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

6. Ban Quản lý rừng phòng hộ Đ.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh K – Trưởng ban.

Địa chỉ: Ấp Chánh T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Diệp Hồng K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị T chung sống với nhau năm 2004, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, cự cải, cụ thể ngày 28/11/2020 âm lịch chị T bỏ nhà đi nhưng không biết đi đâu làm gì, anh không liên hệ được, đến ngày 12/11/2021 chị T về yêu cầu ly hôn và chia tài sản, quá trình chung sống chị T thường hay nhậu, không chăm sóc gia đình, con cái, khi cự cải anh có đánh chị. Khi chị T đi đến nay là 01 năm, nay anh xác định không thể tiếp tục chung sống với chị T nên yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Diệp Kim L, sinh ngày 13/02/2005 và Diệp Thùy L1, sinh ngày 02/9/2009, hiện 02 con đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn, 02 con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Năm 2014 anh K có mua của bà Diệp Thị T một phần đất rừng phòng hộ diện tích 9.974m^2 thuộc Ấp Hồng P, xã N, huyện Đ với giá 120.000.000 đồng, được Ban quản lý rừng phòng hộ Đgiao khoán cho anh vào ngày 20/12/2014. Năm 2016 anh có cất một căn nhà xây tường, lợp tol ngang 7,2m; dài 6,3m và một mái chùi ngang 09m, dài 06m với tổng số tiền 350.000.000 đồng, căn nhà được cất trên phần đất của cha mẹ ông là Diệp Văn H1 và Trần Thị L. Hiện tài sản này còn khoảng 50% giá trị sử dụng là 175.000.000 đồng. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được hương phần đất và nhà, đồng ý trả lại ½ giá trị nhà và đất cho chị T.

- Về nợ chung: Nợ bà Trần Thị L 70.000.000 đồng, anh Huỳnh Hoàng H 15 chỉ vàng 24k, chị Diệp Mỹ Ư 105.000.000 đồng, anh Tạ Việt L 25.000.000 đồng. Tổng số nợ là 200.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24k. Khi ly hôn anh K yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả ½ số nợ trên.

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 08/9/2022, anh Diệp Hồng K xác định: Anh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; về con chung: Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; về tài sản chung: Anh rút lại yêu cầu phân chia tài sản chung là phần đất 9.974m^2 và căn nhà, anh sẽ tự thỏa thuận với chị T.

Bị đơn chị Lương Thị Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất với anh K về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị cũng có giao lưu bạn bè, có nhậu nhưng vẫn lo cho gia đình, con cái, khoảng 01 năm nay chị không sống cùng anh K do đi

làm ăn, khi mâu thuẫn anh K có đánh chị. Nay anh K yêu cầu xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh K.

- Về con chung: Có 02 con chung là Diệp Kim L, sinh ngày 13/02/2005 và Diệp Thùy L1, sinh ngày 02/9/2009, hiện 02 con đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, việc cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Chị thống nhất với anh K về tài sản chung là phần đất rừng phòng hộ diện tích 9.974m^2 thuộc Ấp Hồng P, xã N, huyện Đ và một căn nhà như anh K trình bày. Ngoài ra còn có 01 phần đất khoảng 28 công do cha mẹ chồng cho do anh K đứng tên. Trường hợp ly hôn, chị yêu cầu chia đôi các tài sản trên, chị nhận giá trị nhà và nhận ½ diện tích đất, chị thống nhất giá trị nhà là 175.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Chị thống nhất nợ bà Trần Thị L 70.000.000 đồng, anh Huỳnh Hoàng H 15 chỉ vàng 24k; đối với chị Diệp Mỹ Ư chỉ nợ 30.000.000 đồng, nợ anh Tạ Việt L 25.000.000 đồng chị không biết nên không đồng ý. Tổng số nợ là 100.000.000 đồng và 15 chỉ vàng 24k, chị đồng ý mỗi người có trách nhiệm trả ½ số nợ trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày:

Anh K và chị T có nợ bà 70.000.000 đồng. Trường hợp anh K, chị T ly hôn bà yêu cầu anh K, chị T trả số tiền này cho bà. Tại bản tự khai ngày 17/6/2022 bà L xác định sẽ tự thỏa thuận nợ với anh K, chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà đến khi vụ án kết thúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Hoàng H trình bày:

Anh K và chị T có nợ anh 15 chỉ vàng 24k. Trường hợp anh K, chị T ly hôn anh yêu cầu anh K, chị T trả số tiền này cho anh. Tại bản tự khai ngày 17/6/2022 anh H xác định sẽ tự thỏa thuận nợ với anh K, chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh đến khi vụ án kết thúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Diệp Mỹ Ư trình bày:

Anh K và chị T có mượn chị 105.000.000 đồng, giao tiền 02 lần, 01 lần 30 triệu đồng và 01 lần 75 triệu đồng, mục đích là để cất nhà, trả tiền mua đất, chị T có biết số tiền 75 triệu mượn lần 02. Trường hợp anh K, chị T ly hôn chị yêu cầu anh K, chị T trả số tiền 105.000.000 đồng này cho chị. Tại bản tự khai ngày 09/6/2022 chị Ư xác định sẽ tự thỏa thuận nợ với anh K, chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp sẽ yêu cầu vụ kiện khác, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị đến khi vụ án kết thúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Việt L trình bày:

Anh có cho anh K vay số tiền 25.000.000 đồng, Quá trình cho vay anh đưa tiền cho anh K, khi đó anh K và chị T còn sống chung hạnh phúc, anh K nói vay để chuộc dây chuyền, lo cho con học và phục vụ sinh hoạt. Trường hợp anh

K, chị T ly hôn anh yêu cầu anh K, chị T trả số tiền 25.000.000 đồng cho anh, không yêu cầu lãi. Tại bản tự khai ngày 17/6/2022 anh L xác định sẽ tự thỏa thuận nợ với anh K, chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp sẽ yêu cầu thành vụ kiện khác, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh đến khi vụ án kết thúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Về hôn nhân: Không công nhận anh K và chị T là vợ chồng; về con chung: giao Diệp Kim L, sinh ngày 13/02/2005 và Diệp Thùy L1, sinh ngày 02/9/2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của anh K về việc phân chia tài sản chung là phần đất diện tích 9.974m^2 và căn nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị L, anh Huỳnh Hoàng H, chị Diệp Mỹ Ư, anh Tạ Việt L, ông Diệp Văn H1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Ban quản lý rừng phòng hộ Đ có đơn từ chối tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh K và chị T chung sống với nhau năm 2004, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng..."*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến anh K yêu cầu xin ly hôn mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh K thống nhất giao hai con chung cho chị T nuôi; chị T yêu cầu được nuôi hai con chung. Xét thấy hiện nay hai con chung đang sống cùng với chị T, tại biên bản ghi nguyện vọng của Diệp Kim L và Diệp Thùy L1 thể hiện hai cháu muốn sống với mẹ khi cha, mẹ ly hôn. Do đó để tiếp tục ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao Diệp Kim L và Diệp Thùy L1 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh K rút yêu cầu phân chia tài sản chung, xét thấy việc rút yêu cầu của anh K là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu phân chia tài sản chung của anh K theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T có yêu cầu phân chia tài sản chung là phần đất diện tích 28 công, Tòa án đã thông báo cho chị T để thực hiện các thủ tục yêu cầu phân chia tài sản nhưng chị T không thực hiện, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị L, anh Huỳnh Hoàng H, chị Diệp Mỹ Ư, anh Tạ Việt L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về chi phí tố tụng: Anh K đã thanh lý hợp đồng đo đạc và nhận lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh K phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh K không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Diệp Hồng K và chị Lương Thị Kim T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Diệp Kim L, sinh ngày 13/02/2005 và Diệp Thùy L1, sinh ngày 02/9/2009 cho chị Lương Thị Kim T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Diệp Hồng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ yêu cầu của anh Diệp Hồng K về việc phân chia tài sản chung là phần đất diện tích 9.974m^2 và căn nhà.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Diệp Hồng K phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011899 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, anh K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho anh Diệp Hồng K 3.688.000 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011898 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm